TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-DS	*Q, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đạt N.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tiến M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa ánh nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 87/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 103/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trương Thị H, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm NP, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 02/8/2019 chị Nguyễn Thị T và chị Trương Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội dung: Chị Trương Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc theo Giấy vay tiền ngày 20/8/2018 là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 20/8/2018 chị Trương Thị H có vay chị Nguyễn Thị T số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng); thời hạn trả nợ là ngày 20/9/2018.

Nay chị T yêu cầu chị H trả đủ số tiền nợ gốc là 600.000.000đ (Sáu trăm mười triệu đồng), chị T không yêu cầu lãi suất.

Chị H thừa nhận có vay nợ của chị T số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng). Chị T đã đòi nợ nhiều lần nhưng do kinh tế gia đình khó khăn nên chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay chị H nhất trí trả nợ cho chị T số tiền nợ gốc 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

Theo biên bản hòa giải thành được lập ngày 02 tháng 8 năm 2019 do hòa giải viên ông Nguyễn Văn L của Trung tâm hòa giải, đối thoại đặt tại Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An thì chị T và chị H thỏa thuận: Chị H đồng ý trả cho chị T số tiền nợ gốc vay ngày 20/8/2018 là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng). Chị T không yêu cầu chị H trả tiền lãi suất.

Xét thấy: Nội dung thỏa thuận ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước và người thứ ba, nên được Tòa án chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị Tòa án áp dụng Điều 416, Điều 417 và Điều 419 BLTTDS; Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu của đương sự. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án cụ thể như sau: Chị H đồng ý trả nợ cho chị T số tiền nợ gốc theo Giấy vay tiền ngày 20/8/2018 là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; buộc người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Người yêu cầu là chị T thỏa thuận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; các Điều 149, 416. 417. 418 và 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 87/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019, cụ thể như sau:

Chị Trương Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị T số tiền vay ngày 20/8/2018 là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hánh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004177 ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơinhận
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự và VPTA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Hồ Đạt N